

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023, **Y Quyết N**, sinh năm 1995, trú tại **Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk** trong quá trình truy cập mạng xã hội Youtube đã nhìn thấy và theo dõi các video hướng dẫn, giới thiệu cách đánh bắt cá bằng thuốc nổ được đăng tải trên Youtube. Trên các video này có đính kèm số điện thoại của đối tượng bán thuốc nổ (Quyết không nhớ rõ số). Sau đó, **Q** đã liên hệ số điện thoại trên và đặt mua 01 lọ thuốc nổ dạng bột màu đen với số tiền 130.000 đồng. Trong quá trình nhận và tàng trữ thuốc nổ, **Q** đã sử dụng thử 01 lần bằng cách quăng vào giấy để đốt. Phần còn lại Quyết đựng trong chai nhựa, cất giấu tại kho chứa dụng cụ làm nông của gia đình tại **Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk**. Đến ngày 04/7/2024, **Q** bị **Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk** phát hiện, tạm giữ 01 chai nhựa trong suốt bên trong có chất bột màu đen.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm: 63,16 gam (sáu ba phẩy mười sáu gam) thuốc nổ đen đựng trong chai nhựa trong suốt.

Tại bản Kết luận giám định số 1871/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Chất bột màu đen đựng trong chai nhựa trong suốt gửi giám định là thuốc nổ đen, khối lượng 63,16 gam (sáu ba phẩy mười sáu gam)*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 04/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

[1]. Tuyên bố: bị cáo **Y Quyết N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

[2]. Về hình phạt: áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: bị cáo **Y Quyết N** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/7/2025, bị cáo **Y Quyết N** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Y Quyết N2** giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 14/7/2025, bị cáo **Y Quyết N** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Y Quyết N** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào đầu năm 2023, sau khi theo dõi các video có dính kèm số điện thoại trên mạng xã hội Youtube giới thiệu, hướng dẫn cách đánh bắt cá bằng thuốc nổ, **Y Quyết N** liên hệ số điện thoại trên (bị cáo không nhớ số) để mua 01 lọ thuốc dạng bột màu đen với giá 130.000đ. Sau đó, bị cáo đựng trong chai nhựa mang cất giấu tại kho chứa dụng cụ làm nông của gia đình tại **buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk** và bị **Công an huyện K** phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 1871/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Chất bột màu đen đựng trong chai nhựa trong suốt gửi giám định là thuốc nổ đen, khối lượng 63,16g*”.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết tội **Y Quyết N** “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đến tính mạng, sức khỏe con người. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt mức án đủ nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **Y Quyết N** 01 năm tù là phù hợp, đây là mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Y Quyết N** phải chịu theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Y Quyết N**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 04/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: bị cáo **Y Quyết N** 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Y Quyết N** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên